

Số: 84/KH-UBND

Lâm Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 05/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Văn bản số 1698/UBND-NC ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã.

Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Tuyển dụng công chức cấp xã để bổ sung công chức còn thiếu cho Ủy ban nhân dân một số xã, thị trấn; đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**2. Yêu cầu:** Việc tuyển dụng phải công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy định, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đối với công chức cấp xã; sau khi tuyển dụng, số lượng biên chế công chức tại các xã, thị trấn không vượt quá so với chỉ tiêu được giao.

**II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG: 08** chỉ tiêu, gồm:

- Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 02 chỉ tiêu.
- Chức danh Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: 03 chỉ tiêu.
- Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phụ trách (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường): 02 chỉ tiêu.

*(Có biểu tổng hợp kèm theo)*

**II. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

**1. Điều kiện người đăng ký dự tuyển**

- Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.
- Đội viên Đảng 500 trí thức trẻ đang hợp đồng tại xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng.

**2. Ưu tiên trong tuyển dụng:** Thực hiện theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

**3. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng:** Thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

**4. Phương thức, nội dung tuyển dụng**

**4.1. Xét tuyển**

**4.1.1. Đối tượng xét tuyển**

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- Những người thuộc đối tượng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- Những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người đăng ký dự tuyển vào vị trí tuyển dụng ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*4.1.2. Nội dung, hình thức xét tuyển:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

*4.1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã*

Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

## **4.2. Thi tuyển**

*4.2.1. Đối tượng thi tuyển*

Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển công chức xã theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (*trừ vị trí việc làm hết chỉ tiêu tuyển dụng do người dự xét tuyển đã trúng tuyển*).

*4.2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển*

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể việc thi tuyển được thực hiện theo 2 vòng:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút; miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

### 4.2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

## III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

### 1. Hồ sơ dự tuyển

#### 1.1. Đối với trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc cư trú.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản nhận xét, đánh giá của người dự xét tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác.
- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.
- 05 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

#### 1.2. Đối với thí sinh thi tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- 05 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc trường hợp (người dự tuyển nộp từ 02 hồ sơ trở lên dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển). Thí sinh đăng ký dự tuyển liên hệ với Phòng Nội vụ để được hướng dẫn về hồ sơ dự tuyển.

## 2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

2.1. Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của huyện hoặc Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2.2. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Nội vụ huyện Lâm Bình (Tầng 3, Trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình).

**IV. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, hoàn thành trong quý III năm 2023.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Thông báo kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 và tham mưu việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo theo kế hoạch và đúng quy định hiện hành; tổng hợp báo cáo quá trình thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

**2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:** Phối hợp Phòng Nội vụ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức tuyển dụng.

**3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức tuyển dụng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục III; (thực hiện)
- Lưu: VT.

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Trung**

## BIỂU TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Chức danh công chức cấp xã	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8</b>			
1	Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm	1	Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)	Đại học trở lên, các ngành: Lao động - Xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.	Đối tượng tuyển dụng là Đội viên Đề án 500
2	Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà	1	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và Môi trường)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa-địa hình-địa chính; Kỹ thuật trắc địa-Bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường.	Đối tượng tuyển dụng là Đội viên Đề án 500
3	Ủy ban nhân dân thị trấn Lăng Can	2	Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)	Đại học trở lên, các ngành: Lao động - Xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.	Đối tượng tuyển dụng là Đội viên Đề án 500
			Văn phòng - Thống kê	Đại học trở lên, các ngành: Văn thư - Lưu trữ; Hành chính văn thư; Lưu trữ và quản lý thông tin; Lưu trữ học; Hành chính văn phòng; Hành chính học; Thư ký văn phòng; Thống kê; Quản trị văn phòng hoặc các ngành đào tạo khác.	

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Chức danh công chức cấp xã</b>	<b>Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo</b>	<b>Ghi chú</b>
4	Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập	1	Văn phòng - Thống kê	Đại học trở lên, các ngành: Văn thư - Lưu trữ; Hành chính văn thư; Lưu trữ và quản lý thông tin; Lưu trữ học; Hành chính văn phòng; Hành chính học; Thư ký văn phòng; Thống kê; Quản trị văn phòng hoặc các ngành đào tạo khác.	Đối tượng tuyển dụng là Đội viên Đề án 500
5	Ủy ban nhân dân xã Bình An	1	Tài chính - Kế toán	Đại học trở lên, các ngành: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	
6	Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang	2	Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)	Đại học trở lên, các ngành: Lao động - Xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội	Đối tượng tuyển dụng là Đội viên Đề án 500
			Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và Môi trường)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa-địa hình-địa chính; Kỹ thuật trắc địa-bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường.	